

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 11 năm 2025

HƯỚNG DẪN

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

Căn cứ Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 22/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ Thông tri số 04/TT-MTTW-BTT ngày 04/11/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn Ủy ban MTTQ Việt Nam kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Kế hoạch số 04/KH-MTTQ-BTT ngày 15/8/2025 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Để triển khai công tác kiểm tra, giám sát đồng bộ, hiệu quả, theo đúng quy định, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh hướng dẫn Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Đối tượng kiểm tra

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã kiểm tra công tác bầu cử đối với Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư.

2. Đối tượng giám sát

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã giám sát công tác bầu cử đối với các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Giám sát việc thành lập và hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã giám sát việc thành lập và hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương theo quy định từ Điều 22 đến Điều 28 của Luật Bầu cử năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025). Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Cơ cấu, thành phần, số lượng thành viên Tổ bầu cử, Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử (quy định tại Điều 22, 24, 25 của Luật Bầu cử năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025)).

- Việc ban hành các văn bản liên quan đến công tác bầu cử.

- Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương. Những khó khăn, vướng mắc và biện pháp tháo gỡ theo quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 25 của Luật Bầu cử năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

** Thời gian thực hiện: Từ khi thành lập đến khi kết thúc nhiệm vụ của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương.*

2. Kiểm tra, giám sát việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử, người được giới thiệu ứng cử

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp kiểm tra, giám sát việc ứng cử và giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định tại Điều 3, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 42, Điều 52 của Luật Bầu cử năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung và các văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia. Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Tiêu chuẩn của người ứng cử theo quy định tại Điều 3 Luật Bầu cử năm 2015.

- Việc ban lãnh đạo, chỉ huy đơn vị dự kiến người để giới thiệu ứng cử trên cơ sở số lượng người được giới thiệu ứng cử đã được phân bổ của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 42, Điều 52 của Luật Bầu cử năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Về hình thức tổ chức lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi công tác của người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử:

+ Tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi công tác của người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử theo quy định tại Điều 45, Điều 54 của Luật Bầu cử năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

+ Tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đối với người ứng cử đến cử tri ở cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp bất khả kháng do tình hình dịch bệnh, thiên tai mà không thể tổ chức hội nghị trực tiếp (quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố;

việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung).

- Số lượng người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử so với số lượng đại biểu được bầu.

- Việc hướng dẫn thủ tục hoàn tất danh mục hồ sơ theo quy định, thời hạn nộp hồ sơ đối với người tự ứng cử (theo quy định tại Điều 35 của Luật Bầu cử năm 2015 và các văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia).

- Việc chuyển hồ sơ của người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 36 của Luật bầu cử năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

** Thời gian thực hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/12/2025 đến 17 giờ 00 ngày 01/02/2026*

3. Giám sát việc tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã giám sát việc xác minh và trả lời các vụ việc mà cử tri nêu đối với người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử (quy định tại Điều 46, Điều 55 của Luật Bầu cử năm 2015).

** Thời gian thực hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/02/2026 đến ngày 08/02/2026.*

4. Giám sát việc lập, niêm yết danh sách cử tri

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã giám sát việc lập danh sách cử tri theo quy định từ Điều 29 đến Điều 34 của Luật Bầu cử năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025). Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Cách tính tuổi (quy định tại Điều 2 của Luật Bầu cử năm 2015).

- Tư cách cử tri và ghi tên cử tri vào danh sách (quy định tại Điều 29 của Luật Bầu cử năm 2015).

- Người không được ghi tên, xóa tên hoặc bổ sung tên vào danh sách cử tri (quy định tại Điều 30 của Luật Bầu cử năm 2015).

- Việc niêm yết, nơi niêm yết danh sách cử tri (quy định tại Điều 32 của Luật Bầu cử năm 2015).

- Việc giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri (quy định tại Điều 33 của Luật Bầu cử năm 2015).

** Thời gian thực hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/02/2026 đến ngày 15/03/2026*

5. Giám sát việc lập, niêm yết danh sách những người ứng cử

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã giám sát việc lập, niêm yết danh sách những người ứng cử theo quy định từ Điều 57 đến Điều 61 của Luật Bầu cử năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025). Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Về thời gian công bố, lập danh sách, niêm yết danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp (quy định tại Điều 57, Điều 58, Điều 59 của Luật Bầu cử năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Đảm bảo danh sách chính thức những người ứng cử được niêm yết là danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử sau Hội nghị hiệp thương lần thứ ba do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chuyển đến.

- Đảm bảo về số dư người ứng cử (quy định tại khoản 6 Điều 57, khoản 3 Điều 58 của Luật Bầu cử năm 2015).

- Đảm bảo trong thời gian Hội đồng bầu cử quốc gia và Ủy ban bầu cử các cấp chưa công bố danh sách chính thức mà người ứng cử bị khởi tố bị can, bị bắt, giữ vì phạm tội quả tang, bị mất năng lực hành vi dân sự, chết hoặc vi phạm nghiêm trọng pháp luật về bầu cử thì phải có đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp về việc xóa tên người đó trong danh sách chính thức.

- Đảm bảo đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu, người có tên trong danh sách chính thức những người ứng cử đã được công bố mà bị khởi tố bị can, bị bắt, giữ vì phạm tội quả tang, bị mất năng lực hành vi dân sự, chết hoặc vi phạm nghiêm trọng pháp luật về bầu cử phải bị xóa tên trong danh sách những người ứng cử (quy định tại Điều 60 của Luật Bầu cử năm 2015).

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử, lập danh sách người ứng cử của cơ quan có thẩm quyền (quy định tại Điều 61 của Luật Bầu cử năm 2015).

** Thời gian thực hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/02/2026 đến ngày 15/3/2026*

6. Kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền, vận động bầu cử

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền, vận động bầu cử theo quy định từ Điều 62 đến Điều 68 của Luật Bầu cử năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025). Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng nơi diễn ra vận động bầu cử; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị có người ứng cử đang vận động bầu cử (quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 62 của Luật Bầu cử năm 2015).

- Bảo đảm đúng nguyên tắc, thời gian, hình thức vận động bầu cử cho người ứng cử (quy định tại Điều 63, Điều 64, Điều 65 của Luật Bầu cử năm 2015).

- Trách nhiệm của người ứng cử; những hành vi bị cấm trong vận động bầu cử (quy định tại Điều 68 của Luật Bầu cử năm 2015).

- Việc tuyên truyền công tác bầu cử ở địa phương.

- Việc bảo đảm công bằng, bình đẳng, dân chủ, khách quan trong vận động bầu cử.

** Đối với việc giám sát việc vận động bầu cử thông qua phương tiện thông tin đại chúng (quy định tại Điều 64, Điều 65, Điều 67 của Luật Bầu cử năm 2015)*

- Trách nhiệm của các cơ quan trong việc đăng tải nội dung vận động bầu cử, chương trình hành động của người ứng cử.

- Đảm bảo công bằng về số lượng các lần trả lời phỏng vấn, đăng tải chương trình hành động giữa những người ứng cử.

** Thời gian thực hiện:*

- Công tác tuyên truyền bầu cử: Từ khi triển khai, tổ chức bầu cử đến khi kết thúc cuộc bầu cử.

- Công tác vận động bầu cử: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/02/2026 đến 05 giờ ngày 14/3/2026.

7. Giám sát trình tự bỏ phiếu, việc kiểm phiếu

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp giám sát trình tự bỏ phiếu; thể thức bỏ phiếu trong ngày bầu cử; việc kiểm phiếu theo quy định từ Điều 69 đến Điều 76 của Luật Bầu cử năm 2015 và văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia. Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Thẻ cử tri (theo mẫu quy định).

- Việc bố trí khu vực bỏ phiếu, vị trí, khoảng cách giữa nơi nhận phiếu, buồng gạch phiếu, hòm phiếu.

- Thời điểm bắt đầu và kết thúc bỏ phiếu (quy định tại khoản 1 Điều 71 của Luật Bầu cử năm 2015).

- Việc chấp hành nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín (quy định tại Điều 1 của Luật Bầu cử năm 2015); đảm bảo không có trường hợp bỏ phiếu hộ người khác (quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật Bầu cử năm 2015).

- Việc đóng dấu "Đã bỏ phiếu" của Tổ bầu cử vào thẻ cử tri đối với cử tri đã bỏ phiếu (quy định tại khoản 7 Điều 69 của Luật Bầu cử năm 2015).

- Việc niêm phong hòm phiếu (quy định tại khoản 3 Điều 71 của Luật Bầu cử năm 2015).

- Việc kiểm phiếu; bảo đảm quy định về chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu (quy định tại Điều 73 của Luật Bầu cử năm 2015).

- Việc ghi biên bản kết quả kiểm phiếu (quy định tại Điều 76 của Luật Bầu cử năm 2015).

- Việc đảm bảo an ninh trật tự khu vực bầu cử.

** Thời gian thực hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 05/3/2026 đến khi kết thúc việc kiểm phiếu.*

8. Giám sát việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử

Giám sát việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến tổ chức và hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu

cử ở địa phương, liên quan đến người được giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử, người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đối với các tổ chức phụ trách bầu cử.

** Thời gian thực hiện: Từ ngày thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử đến khi các tổ chức phụ trách bầu cử kết thúc nhiệm vụ.*

Đối với những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhận được sau khi các tổ chức phụ trách bầu cử các cấp đã kết thúc nhiệm vụ theo quy định tại Điều 20, Điều 28 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thì xử lý vụ việc đã tiếp nhận như sau:

- Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng bầu cử Quốc gia thì chuyển đến Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XVI giải quyết;

- Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban bầu cử cấp nào thì chuyển đến Thường trực Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026 - 2031 ở cấp tương ứng giải quyết.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Giám sát trực tiếp

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã giám sát trực tiếp thông qua:

- Việc tham gia các tổ chức bầu cử các cấp.
- Việc tổ chức các hội nghị hiệp thương giới thiệu người ứng cử.
- Việc tổ chức các hội nghị cử tri nơi công tác, nơi cư trú của người ứng cử.
- Việc tổ chức cho những người ứng cử vận động bầu cử.
- Thông qua tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân và phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Phối hợp kiểm tra, giám sát

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã cử đại diện tham gia phối hợp kiểm tra, giám sát công tác bầu cử khi các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát.

3. Tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát công tác bầu cử trên địa bàn. Quy trình thực hiện giám sát theo đoàn được thực hiện theo Nghị quyết liên tịch số 403; Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 21/7/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn quy trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam. Trong đó, chú ý một số nội dung:

- Ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát bao gồm:
 - + Trưởng đoàn: Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
 - + Thành viên đoàn: Đại diện lãnh đạo một số tổ chức chính trị - xã hội; tổ

chức thành viên của Mặt trận, có thể mời Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và một số cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia.

+ Lựa chọn địa điểm kiểm tra, giám sát: Cần tập trung kiểm tra, giám sát ở những nơi có dấu hiệu tình hình phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ; những nơi tiềm ẩn bất ổn định về an ninh trật tự; nơi xảy ra vi phạm của cán bộ, gây bức xúc trong nhân dân, hoặc những nơi các cơ quan liên quan chưa được chặt chẽ hoặc trong khâu tổ chức thực hiện còn yếu kém.

+ Đối với các địa phương tổ chức bầu cử lại, bầu cử bổ sung, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã theo thẩm quyền phải tổ chức thành lập đoàn kiểm tra, giám sát công tác bầu cử.

- Đoàn kiểm tra, giám sát làm việc với đối tượng giám sát bằng hình thức trực tiếp. Trong trường hợp không thể bố trí làm việc trực tiếp, tổ chức làm việc bằng hình thức trực tuyến.

IV. MỘT SỐ LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Việc lập danh sách cử tri đối với công dân Việt Nam ở nước ngoài trở về Việt Nam trong khoảng thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ (quy định tại khoản 4, Điều 29 của Luật Bầu cử năm 2015);

2. Việc lập danh sách cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc (quy định tại khoản 5, Điều 29 của Luật Bầu cử năm 2015); đối tượng được tha tù trước thời hạn có điều kiện (quy định tại Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2017).

3. Việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, quy trình, thời hạn tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư liên quan đến công tác bầu cử.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát hiện những việc làm chưa đúng quy định, hành vi vi phạm pháp luật, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã phải thông tin, phản ánh, kiến nghị kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền để xem xét giải quyết, khắc phục ngay. Không tự ý xử lý những vấn đề không thuộc thẩm quyền và chức năng của cơ quan MTTQ Việt Nam cấp xã.

5. Tránh tình trạng trùng lặp, chồng chéo về thời gian, địa điểm trong hoạt động kiểm tra, giám sát của MTTQ các cấp với các cơ quan, tổ chức khác gây khó khăn cho địa phương, đơn vị được giám sát.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát; tổ chức chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức

thành viên của Mặt trận kiểm tra, giám sát công tác bầu cử theo quy định; tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác bầu cử tại một số địa phương (theo kế hoạch cụ thể gửi các địa phương); tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát công tác bầu cử theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

2. Căn cứ hướng dẫn này, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát.

3. Các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia kiểm tra, giám sát công tác bầu cử theo đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

4. Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

5. Kết thúc cuộc bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã chủ trì xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra giám sát của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên (theo mục II của Hướng dẫn) tại địa phương gửi về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (*trước ngày 18/3/2026 qua Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội, cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để tổng hợp*).

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo bầu cử tỉnh;
- Ủy ban bầu cử tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính;
- BTT Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các tổ chức thành viên của UBMTTQ tỉnh;
- UBMTTQ các xã, phường;
- VP, các Ban cơ quan UBMTTQ tỉnh;
- Lưu: VT, Ban DCGSPBXH.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Phương Nga